UBND xã An Châu

Trường mầm non An Châu 2



CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Giáo viên: Hồ Thị Lý

Lớp: 4 Tuổi D1

Năm học: 2026 – 2027

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiên	Lưu ý/điều chỉnh
3.1. Tổ chức bữa ăn	*a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:* *+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Tại trường MN chiếm50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.* - Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. Đảm bảo cung cấp đủ chất theo tỷ lệ của bộ y tế quy định. - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa gồm có cơm, 2 món mặn,1 món xào,1món canh - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội. **b. Chăm sóc bữa ăn.** * **Trước khi ăn**: Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa. - Chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; *** Trong khi ăn:** - Cô chia cơm, chia từng món ăn ra khay, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi ăn cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn. + Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên, cô nuôi, Phụ huynh - Giáo viên và trẻ	

	Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. *** Sau khi ăn**: Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đánh răng, đi vệ sinh....		
3.2 Tổ chức giấc ngủ	***a.Trước khi trẻ ngủ:*** - Giáo viên kiểm tra thức ăn trong miệng trước khi đi ngủ. - Chuẩn bị đầy đủ điều kiện chỗ ngủ cho trẻ (thoáng mát về mùa hè) - Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ, với những trẻ khó ngủ cô nên vỗ về giúp trẻ dễ ngủ hơn. **** Theo dõi trẻ trong khi ngủ:*** - Trong khi trẻ ngủ giáo viên trực để quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. **** Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy:*** - Không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước cô cho trẻ dậy trước. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như: cất gối, xếp chăn, chiếu. Có thể chuyển dần sang một hoạt động khác bằng cách âu yếm, trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát - Cô cho trẻ đi vệ sinh sau khi ngủ dậy sau đó cho trẻ ăn quà chiều.	Giáo viên	
3.3. Tổ chức vệ sinh	***a. Vệ sinh cô:*** - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ*** * Chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân:	- Giáo viên - Giáo viên và trẻ	

	- Giáo viên chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân: khăn lau mặt, xã phòng, dụng cụ đựng khăn.. * Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình: - Hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng quy trình. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ nhà vệ sinh sạch sẽ, nhắc trẻ dội nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Vệ sinh đúng nơi quy định và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân ** Vệ sinh răng miệng cho trẻ:* - Hướng dẫn trẻ súc miệng nước muối, đánh răng sau khi ăn. Tuyên truyền với phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt. - Khám răng định kỳ để phát hiện sớm sâu răng và chữa trị kịp thời. ***c) Vệ sinh môi trường*:** **** Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*** - Một số đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống, vệ sinh tại nhóm lớp cần theo quy định: Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hằng tuần giặt khăn 1 lần bằng nước sôi muối - Bình, thùng đựng nước phải có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ, tránh bụi bẩn. Nước không uống hết sau một ngày phải đổ đi. Tuyệt đối không để trẻ thò tay hoặc uống trực tiếp vào bình đựng nước - Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ tránh để bụi bẩn - Đồ dùng vệ sinh: Xô, chậu, nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay	- Giáo viên - Giáo viên - BGH	

	của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại. - Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn khi cho trẻ chơi. Hàng tuần vệ sinh đồ chơi ít nhất 01 lần. ***+ Vệ sinh phòng nhóm*** - Giáo viên hàng ngày đi sớm thông thoáng phòng học và lau dọn thường xuyên, đảm bảo luôn khô ráo. - Phòng vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ, khô ráo và không có mùi hôi. *+ **Xử lý rác thải*** - Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ. ***+ Giữ sạch nguồn nước***: - Nguồn nước phải có nguồn nước sạch : nước tinh khiết đóng bình, nước máy để sử dụng ăn uống.		
3.4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	***a) Chăm sóc sức khỏe*** **** Khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa:*** - Khám sức khỏe định kì: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; - Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa ***+ Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ :*** - Trẻ 4-5 tuổi theo dõi cân nặng 3 tháng/lần; theo dõi chiều cao vào tháng 9,12 và tháng 3 của năm học. + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: **b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp**	- BGH - Giáo viên chủ nhiệm, - Nhân viên y tế, - Trạm y tế xã, - Bệnh viện đa khoa Diễn Châu - Phụ huynh	

	+ Tiêm chủng, phòng dịch - Chỉ đạo giáo viên xây nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng. Báo cáo y tế địa phương những trường hợp bất thường để xử lý kịp thời. - Trong thời gian có dịch bệnh xẩy ra nếu có nhiều trẻ bị bệnh do dịch thì giáo viên báo cáo nhà trường để mời y tế đến khám, tìm nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời để tránh lây lan. ***+ Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm*** - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời. - Bồi dưỡng cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm, cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ - Biết cách xử lí và chăm sóc trẻ ốm tại trường. ***c. Bảo vệ an toàn và phòng một số bệnh thường gặp:*** **** An toàn thể lực***: - Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ . Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ - Quản lí trẻ cẩn thận mọi lúc mọi nơi. **** An toàn tính mạng:*** - Không để xẩy ra tai nạn và thất lạc trẻ - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt	- Giáo viên phối hợp với phụ huynh Giáo viên phối hợp với nhà trường để thực hiện	

	- Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt dùng cho trẻ đảm bảo vệ sinh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ. Không để xảy ra việc thất lạc trẻ. - Phối hợp với các ban nghành đoàn thể để giữ an toàn giao thông trong giờ đưa đón trẻ. - Giáo viên và những người chăm sóc trẻ dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo không khí thân mật như ở gia đình, tạo cảm giác yên ổn cho trẻ khi ở trường mầm non để trẻ tin tưởng rằng cô yêu trẻ.		
3.5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ khuyết tật	- Giáo viên dành thời gian tiếp xúc quan tâm đến nhiều đến trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ khuyết tật. - Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể NC < 2.0%, thể thấp còi dưới 2.5%, béo phì < 0,3%. - Phối hợp với phụ huynh để thống nhất các biện pháp chăm sóc trẻ và cải thiện dinh dưỡng cho trẻ ở nhà để phục hồi dinh dưỡng cho trẻ.	Giáo viên phối hợp với nhà trường với phụ huynh để thực hiện	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thực hiện: 4 Tuần : Từ ngày 07/9 đến ngày 02/10/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT1. Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,4 - 23,5 kg. + Trẻ gái: 13,8 - 23,2 kg. - Chiều cao (cm) : +Trẻ trai:100,7-119,1 cm. +Trẻ gái: 99,5 - 117,2 cm	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, đảm bảo nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày - Chế độ dinh dưỡng hợp lý , đáp ứng với nhu cầu của trẻ theo độ tuổi. - Khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/ năm - Cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển + Đối với trẻ bình thường, cân đo 3 tháng/lần, + Đối với trẻ suy dinh dưỡng , béo phì theo dõi 1 lần/ tháng + Chế độ, bài tập để phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	- HĐ góc: Chơi góc phân vai "Bếp ăn của bé"; lựa chọn, chế biến các món ăn. - HĐ giờ ăn: Trò chuyện về tên món ăn, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe; giáo dục trẻ ăn đủ chất, ăn đa dạng thực phẩm. - HĐ chăm sóc sức khỏe: Theo dõi cân nặng, chiều cao; phối hợp thực hiện chế độ dinh dưỡng phù hợp với trẻ.
MT 5. Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:	- Cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. - Sử dụng khăn mặt, cốc uống nước đúng cách. - Một số thói quen, hành vi tốt trong ăn, uống : + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn.	- HĐ giờ ăn trưa: Rèn trẻ tự lấy, cầm bát, thìa và xúc ăn gọn gàng; không làm rơi vãi, đổ thức ăn. - Rèn thói quen: Mời cô, mời bạn trước khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ; không đùa nghịch khi ăn; ăn rau và nhiều loại thức ăn; uống nước hợp vệ sinh. - Montessori - Thực hành cuộc sống: Trẻ tự dọn bàn ăn, lấy và cất bát, thìa đúng nơi quy định.

	+ Không uống nước lã. *Trẻ biết tự dọn bàn ăn, tự lấy và cất bát thìa đúng cách... (Montessori thực hành cuộc sống*)	- HĐ chiều: Rèn kỹ năng vệ sinh trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
MT 6. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, đi dép giầy khi đi học. + Đi vệ sinh đúng nơi qui định + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Vệ sinh răng miệng, + Rửa tay sát khuẩn trước khi vào lớp + Đeo khẩu trang đúng cách + Vệ sinh trước khi ăn cơm, sau khi đi vệ sinh. + Bỏ rác đúng nơi quy định. - Chải và buộc tóc; Gội đầu…. (Montessori – thực hành cuộc sống)	- HĐ đón trẻ, mọi lúc mọi nơi: Nhắc trẻ mặc trang phục phù hợp thời tiết, đội mũ khi ra nắng. - HĐ vệ sinh: Rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định; rửa tay, vệ sinh răng miệng; đeo khẩu trang đúng cách khi cần. - Hướng dẫn trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. - Montessori - Thực hành cuộc sống: Thực hành chải tóc, buộc tóc, giữ gìn vệ sinh cá nhân. - HĐ chiều: Củng cố thói quen giữ gìn vệ sinh lớp học, bỏ rác đúng nơi quy định.
Giáo dục phát triển vận động		
MT8. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu thở ra từ từ + Hit vào thở ra kết hợp với sử dụng cac cơ bả vai + Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Động tác 1: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang ngang + Động tác 2: Đưa 2 tay ra phía trước – sau vỗ vào nhau + Động tác 3: Đưa ra trước gập khủy tay + Động tác 4: Đua 2 tay ra trước, về phía sau	- HĐ thể dục sáng - Rèn trẻ thực hiện đúng tư thế, đủ biên độ, phối hợp nhịp nhàng các động tác. - HĐ mọi lúc mọi nơi: Ôn luyện các động tác thông qua bài tập, trò chơi vận động phù hợp.

	+ Động tác 5: Đanh xoay tròn hai vai - Các động tác phát triển cơ Lưng, bụng, lườn: + Động tác 1 :Nghiêng người sang trái, sang phải. + Động tác 2: Quay người sang trái, sang phải. + Động tác 3: Đứng cúi người về phía trước. + Động tác 4: - Nồi cúi người về phía trước ngửa người về phía sau + Động tác 5: ngồi quy người sang 2 bên - Các động tác phát triển cơ chân. + Động tác 1: Đứng 1 chân đưa lê trức khụy gối. + Động tác 2: Đứng 1 chân nâng cao gập gối. + Động tác 3: Đứng 1 chân khụy gối + Động tác 4: Ngồi nâng 2 chân duỗi thẳng + Động tác 5 : Bật lên trước, ra sau, sang bên	
MT9. Trẻ giữ được thăng bằng và biết kiểm soát được vận động cơ thể khi thực hiện vận động: Bước/Đi /chạy.	- Bước đi liên lục trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- HĐ học: + VĐCB: Bước đi liên tục trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + TC: Chạy tiếp sức. + VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + TC: Ném bóng vào rổ - HĐ ngoài trời: Ôn luyện đi, chạy theo hiệu lệnh qua trò chơi vận động.
MT11.Trẻ biết phối hợp các cơ quan trong cơ thể	- Trườn theo hướng thẳng. - Bò bằng bàn tay, bàn chân.	- HĐ học: + VĐCB: Trườn theo hướng thẳng.

trong các vận động: Trườn, bò, trèo.		+ TC: Mèo đuổi chuột. + VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân. + TC: Chuyền bóng qua đầu. - HĐ ngoài trời: Ôn luyện kỹ năng trườn, bò qua các bài tập và trò chơi vận động.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
Khám phá khoa học		
MT15: Quan tâm, đến sự thay đổi với các sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. + Quan sát, trò chuyện về thời tiết. + Quan sát trời mưa + Quan sát bầu trời. + Quan sát về: Cây xanh, hoa. + Trải nghiệm với đá + Trải nghiệm với cát + Trải nghiệm gieo hạt... - *Thí nghiệm nước đổi màu, nước đổi vị (Steam)* - *Pha màu (3 màu, 6 màu) …(Montestori)* - *Sự hòa tan của nước (Steam)* - *Sự kỳ diệu của màu sắc (Steam)*	- HĐ khám phá: Quan sát, trò chuyện về thời tiết, bầu trời; nhận xét ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt. - Quan sát cây xanh, hoa trong trường. - HĐ trải nghiệm/STEAM: Trải nghiệm với đá, cát; gieo hạt và theo dõi sự phát triển của hạt. - Thí nghiệm: Nước đổi màu, nước đổi vị; sự hòa tan của nước; pha màu và khám phá sự kỳ diệu của màu sắc. - HĐ góc: Khám phá, sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong lớp. - HĐ ngoài trời: Chơi với thiết bị, đồ chơi ngoài trời; khuyến khích trẻ đặt câu hỏi về sự thay đổi của sự vật, hiện tượng.
b.Khám phá xã hội		
MT24. Nói được tên và địa chỉ trường, lớp. Tên và công việc của cô giáo, các cô bác trong trường, các hoạt động của trẻ ở trường mầm	- Trường mầm non An Châu 2 thân yêu - Lớp học của bé - Bé và các bạn. - Các hoạt động ở trường MN - Quan sát: Các phòng ban	- HĐ học: + Trò chuyện sáng theo PP Unis: "Trường mầm non An Châu 2 thân yêu": tên trường, các khu vực, hoạt động của trường. + Khám phá "Lớp học của bé": tên lớp, cô giáo, đồ

non. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	trong trường, qua sát hoạt động của lớp khác… + Dạy trẻ kỷ năng lễ phép khi ở trường + Dạy trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi đúng cách - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unís	dùng, đồ chơi và các hoạt động trong lớp. - HĐ quan sát, tham quan: Quan sát các phòng, khu vực trong trường; hoạt động của các lớp. - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện về cô giáo, các cô bác trong trường, công việc của cô bác và các hoạt động của trẻ. - Rèn kỹ năng lễ phép, sử dụng và cất đồ dùng, đồ chơi đúng cách; - Phối hợp phụ huynh: Củng cố kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi đúng cách.
MT26. Kể tên và nói được đặc điểm một số ngày lễ hội	- Nhận biết các hoạt động trong ngày hội trong trường mầm non và lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước: + Ngày hội bé đến trường. + Bé vui trung thu - Hoạt động trải nghiệm: + Làm đèn lồng, đèn ông sao	- HĐ học: SEL: "Trung thu yêu thương – Bé chia sẻ niềm vui" - Trò chuyện, xem tranh ảnh về Tết Trung thu và các hoạt động vui Trung thu. - HĐ trải nghiệm: Làm đèn lồng, đèn ông sao; tham gia các hoạt động vui Trung thu của lớp, trường. - HĐ mọi lúc mọi nơi: Giáo dục trẻ biết lễ phép, vui vẻ và thực hiện đúng quy định khi tham gia ngày hội, lễ hội.
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT28. Quan tâm đến chữ số, số lượng . Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự. Nhận biết ý nghiã các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Ôn số lượng 1, 2 (Ứng dụng montessori)	- HĐ học: + Ôn số lượng 1, 2 bằng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - HĐ góc: Đếm, tạo nhóm và phân loại đồ dùng, đồ chơi theo số lượng 1 - 2.

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT38. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...phù hợp với độ tuổi.	- Trăng sáng (Nhược Thuỷ và Phương Hoa) - Cô và mẹ (Trần Quốc Toàn),	- HĐ học: + Thơ "Trăng sáng" + Thơ "Cô và mẹ" - HĐ mọi lúc mọi nơi: Lên bốn, bạn mới.
MT40. Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Trẻ biết bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện - Trẻ thích nghe và xem những câu chuyện hoạt hình tiếng anh phù hợp với độ tuổi..	- Món quà của cô giáo. (Phỏng theo truyện ngắn của Tú Anh) - Nếu không đi học.	- HĐ học: + Truyện "Món quà của cô giáo" + Truyện "Nếu không đi học" - HĐ mọi lúc mọi nơi: Cho trẻ nghe, xem truyện hoạt hình tiếng Anh đơn giản, phù hợp độ tuổi.
MT41. Sử dụng được các từ: "mời cô", "mời bạn", "xin phép", "thưa", "dạ", "vâng"...phù hợp với tình huống. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp tình huống giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- HĐ mọi lúc mọi nơi: Rèn trẻ sử dụng các từ "mời cô", "mời bạn", "xin phép", "thưa", "dạ", "vâng" trong giao tiếp hằng ngày. - Thực hành chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép; sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp. - Rèn trẻ nói rõ ràng, âm lượng vừa đủ; điều chỉnh giọng nói theo hoàn cảnh. - HĐ trải nghiệm: Hướng dẫn trẻ sử dụng đúng thiết bị, đồ dùng chung; khám phá các khu vực trong trường. - Xem tranh, video; nhận biết một số ký hiệu nhà vệ sinh và nơi nguy hiểm.
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
MT46. Cố gắng hoàn thành công việc được giao	- Thực hiện hoàn thành công việc được người lớn giao như: Xếp bàn ghế, cất đồ dùng đồ	- HĐ góc: Trẻ nhận vai chơi, thực hiện nhiệm vụ trong vai chơi; lấy và cất

(trực nhật, dọn đồ chơi...)	chơi đúng nơi quy định, chia giấy vẽ...	đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định. - HĐ trực nhật: Xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, chia giấy vẽ và thu dọn sau hoạt động. - HĐ mọi lúc mọi nơi: Khuyến khích trẻ tự giác hoàn thành công việc được giao phù hợp khả năng.
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT54. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc. - Thích nghe**,** hát theo, hát được một số bài hát tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi	Trẻ chú ý thích thú nghe hát: - Ngày đầu tiên đi học(Nguyễn Ngọc Thiện) - Niềm vui của em - Chiếc đèn ông sao - Đi học	- HĐ âm nhạc: + Nghe hát "Ngày đầu tiên đi học"; "Chiếc đèn ông sao"; "Đi học"; "Niềm vui của em". + TCÂN: "Đoán tên bạn hát". - HĐ chiều: Nghe nhạc, hát theo bài "Alphabet song" phù hợp khả năng của trẻ.
MT55. Trẻ Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát. Biết Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). **.** Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca các bài hát: -Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên) - Rước đèn dưới trăng - Vui đến trường	- HĐ học: + VĐ: VTTTC: "Trường chúng cháu là trường mầm non" (Phạm Tuyên) + Dạy hát "Vui đến trường" + Dạy hát "Rước đèn dưới trăng". - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ lựa chọn hình thức vận động và dụng cụ gõ đệm phù hợp; ôn, biểu diễn bài hát theo tổ, nhóm, cá nhân.

điệu, tiết tấu bài hát		
MT56. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên được cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm+ Làm đèn lồng.	- Chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: **** Các hoạt động ứng dụng** Steam:* *+ Làm bánh Trung thu* *+ Làm đèn trung thu* *+ Làm đèn lồng,đèn ông sao ngày Trung thu*	- HĐ học: Quan sát, ngắm nhìn, trò chuyện về màu sắc, hình dáng, đường nét của các sản phẩm tạo hình; nêu cảm nhận của trẻ. - HĐ STEAM/trải nghiệm: + Làm bánh Trung thu. + Làm đèn Trung thu. + Làm đèn lồng, đèn ông sao. - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ lựa chọn và phối hợp nguyên vật liệu tạo hình để tạo sản phẩm.
MT 57. - Tô, vẽ phối các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành sản phẩm có màu sắc và bố cục; Xé, cắt dán theo đường cong.... thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	- Tô, vẽ phối các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành sản phẩm có màu sắc và bố cục: +Vẽ và tô màu hoa trong vườn trường. + Vẽ đồ chơi trong lớp học.	- HĐ tạo hình: + Vẽ, tô màu hoa trong vườn trường; sử dụng các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn. + Vẽ đồ chơi trong lớp học; bố cục và tô màu phù hợp. - HĐ cuối chủ đề: Biểu diễn văn nghệ "Trường mầm non"; TC "Khiêu vũ". - HĐ mọi lúc mọi nơi: Luyện các nét cơ bản thông qua hoạt động tạo hình tự chọn.

MT 60. Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình. - Tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	- HĐ học: + Vẽ đồ chơi trong lớp: Trẻ lựa chọn dụng cụ, màu sắc; nói ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm. + Vẽ, tô màu hoa trong trường mầm non. + Tô màu cô giáo và các bạn. - HĐ trưng bày, nhận xét: Trẻ giới thiệu sản phẩm; nêu ý tưởng, nhận xét màu sắc, đường nét, hình dáng; đặt tên và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.
MT 61. ***Ngoại ngữ:*** Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, hoặc bằng 1-3 từ, một số mẫu câu đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc. - Nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa - Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc, phù	*Ôn luyện củng cố bài học cho trẻ* ** Chủ đề Trường mầm non:* - Từ vựng: crayon → bút màu table → cái bàn pencil → bút chì bag → cặp/túi pen → bút mực chair → cái ghế - Cấu trúc: What is this? It's a … → Đây là gì? Nó là … - Bài hát: School things	- HĐ học/HĐ chiều: + Ôn từ vựng chủ đề "Trường mầm non": crayon, table, pencil, bag, pen, chair. + Luyện mẫu câu: "What is this? - It's a …". - HĐ qua tranh ảnh: Nghe, nhận diện và đọc theo từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - HĐ âm nhạc: Hát theo bài "School things". - HĐ mọi lúc mọi nơi: Lồng ghép từ vựng, mẫu câu trong các tình huống giao tiếp đơn giản.

hợp với lứa tuổi trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Nhắc lại, đọc theo được một số bài vần, bài thơ; Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.		
MT 62. Aerobic: - Trẻ tập được các động tác đơn, động tác liên kết và làm quen với các động tác phối hợp, di chuyển đội hình, 7 động tác cơ bản Aerobic, làm quen với cách di chuyển và tự tin biểu diễn trước đám đông. - Trẻ nghe được nhịp nhạc, bài hát và thực hiện được các động tác theo nhạc. - Động tác thể dục: Tay, vai, vặn mình, lưng bụng, toàn thân, điều hoà, sóng thân, - Vũ đạo và nghệ thuật: làm quen với các bước nhảy (di chuyển kết hợp tay, di chuyển phối hợp 7 bước cơ bản).	- *Ôn luyện củng cố bài học cho trẻ* -Diễu hành, chạy bộ, nhảy co duỗi, lắc hông, đánh tay: Rước đèn tháng tám, Vui đến trường, Đi học - Nâng gối, đá chân, động tác kết hợp, diễu hành vỗ tay, chạy bộ đánh tay: Pikachu, Em bé khoẻ em bé ngoan - Đá chân, nhảy cách quảng, dẻo lưng, dẻo lườn, di chuyển ngón chân: Bông hồng tặng cô, Nhà mình rất vui - Tách khép chân Jack, kết hợp chạy bộ và chạy co duỗi, dẻo bụng: Jingle bell mix, Anh phi công ơi - Nhảy chéo chân trước sau Lunge, kết hợp nhảy co duỗi nâng gối, xoạc ngang: Liên khúc chú ếch con và con cào cào, Baby shark - Nâng đầu gối kết hợp đá chân, thăng bằng ngang, thăng bằng đứng, nhún bước ngang: Quả gì, Chúc tết, Happy new year - Kết hợp di chuyển bằng ngón chân và vũ đạo tay, kết hợp tách ngang và nhảy trước sau: Chiếc thuyền nan, Anh phi công ơi	- HĐ Aerobic: Khởi động theo nhạc; ôn động tác tay, vai, vặn mình, lưng - bụng, toàn thân, điều hòa. - Luyện các động tác phối hợp và di chuyển đội hình theo nhịp nhạc; thực hiện tư thế đứng, quỳ, ngồi, nằm. - Luyện các động tác dẻo, căng cơ và thăng bằng phù hợp khả năng. - Luyện tập theo nhạc: Diễu hành, chạy bộ, nâng gối, đá chân, nhảy co duỗi, tách - khép chân, nhảy chéo, lunge, xoạc ngang/dọc và phối hợp tay chân. - Biểu diễn: Luyện phối hợp động tác, di chuyển đội hình và biểu diễn tự tin theo nhóm, tổ, cá nhân.

- Tư thế thể dục: Đứng - quỳ - ngồi - nằm. - Trẻ thực hiện được một số bài tập về độ dẻo, trẻ tập luyện cách hít thở và các động tác thăng bằng tĩnh: căng cơ, các tư thế cơ bản hỗ trợ động tác (tư thế nằm, ngồi, quỳ, đứng).	- Kết hợp tách ngang và nhảy trước sau, xoạc dọc, dẻo lưng, tư thế quỳ: Supermen (nhạc thái), Nắng sớm, Gummy bear - Động tác nằm uốn dẻo, trường dẻo, chân kết hợp vũ đạo tay: Những lá thuyền ước mơ, Ponytail, Dựng bài cuối năm.	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1
CHỦ ĐỀ NHÁNH " TRƯỜNG MẦM NON AN CHÂU 2 THÂN YÊU"
Thực hiện: Tuần 1: Từ ngày 07/09 đến ngày 11/09/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ Chơi TDS	- Cô vui vẻ, niềm nở đón trẻ nhắc nhở rèn cho trẻ chào hỏi, cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi nhanh với phụ huynh một số vấn đề cần thiết. - Trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp - Thể dục sáng,: Bài " Trường chúng cháu là trường mầm non" - Điểm danh				
Hoạt động học	**LVPTTC** **Thể dục** + VĐCB: Bước đi liên tục trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + TC: Chạy tiếp sức. (Ngoài sân)	**LVPTNT** **KPXH** TCS theo Unis: Trường mầm non An Châu 2 thân yêu (Trong lớp)	**LVPTNN** **Toán** Ôn số lượng 1,2 (Trong lớp)	**LVPTNT** **Văn học** Thơ: Cô và mẹ (Trong lớp)	**PTTM** **Âm nhạc:** - NDTT: DH: Vui đến trường - NDKH: + NH: Ngày đầu tiên đi học + Trò chơi : Ai nhanh nhất (Trong lớp)
Chơi ngoài trời	**- QSCMĐ:** Giao lưu trò chơi vận động, quan sát cầu trượt, quan sát nhà bếp, múa hát sân trường, quan sát sân trường. **- TCVĐ:** Mèo đuổi chuột, trồng nụ trồng hoa, gieo hạt, bóng bay xanh, kéo co **-Chơi tự do:** Chuẩn bị các nguyên vật liệu thiên nhiên để trẻ tạo ra đồ chơi từ lá cây, sỏi, bẹ chuối, hột hạt.... Trẻ chơi các xích đu, cầu trượt				
Chơi Hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Nấu ăn, bán hàng. *(ứng dụng montesori : bóc hành, bóc tỏi)* *** Góc xây dựng lắp ghép:** Xây dựng trường mầm non .Lắp ghép nhà, hàng rào,trường mầm non... *** Góc học tập:** Chơi các bài tập Montessori trên sàn. Xem tranh ảnh, sách truyện về chủ đề. Làm album về trường mầm non. *** Góc nghệ thuật:** Vẽ, nặn, tô màu về trường, lớp mẫu giáo. Hát múa, đọc thơ về chủ đề. *** Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây cảnh, cây hoa của lớp.				
Ăn, ngủ	- Rèn kỹ năng lau mặt, rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn,sau khi đi vệ sinh. - Nhắc nhở rèn cho trẻ có thói quen trước khi ăn mời cô, mời bạn - Hướng dẫn trẻ đánh răng súc miệng sau khi ăn.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi: Trồng nụ trồng hoa - Làm quen bài thơ "Cô và mẹ" - Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định - Hoàn thành vở toán - Vệ sinh – Nêu gương- Trả trẻ				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2
CHỦ ĐỀ NHÁNH "LỚP MẪU GIÁO CỦA BÉ"
Thực hiện: Tuần 1: Từ ngày 14/09 đến ngày 18/09/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ Chơi TDS	- Cô vui vẻ, niềm nở đón trẻ nhắc nhở rèn cho trẻ chào hỏi,cất đồ dùng đúng nơi quy định - Trò chuyện trao đổi nhanh với phụ huynh một số vấn đề cần thiết - Thể dục sáng,: Tập với bài " Trường chúng cháu là trường mầm non" - Điểm danh				
Hoạt động học	**PTTC** **Thể dục** VĐ: Trườn theo hướng thẳng TCVĐ*:* Mèo đuổi chuột (Ngoài sân)	**PTNT** **KPXH :** Lớp mẫu giáo nhỡ của bé (Trong lớp)	**PTTM** **Tạo hình** Tô màu cô giáo và các bạn (Trong lớp)	**PTNN** **Văn học** Truyện: Nếu không đi học (Trong lớp)	**LVPTTM** **Âm nhạc:** - NDTT: VĐ: VTTTC "Trường chúng cháu là trường mầm non" -NDKH:NH: Niềm vui của em -Trò chơi : Vũ điệu hóa đá (Trong lớp)
Chơi ngoài trời	**-QSCMĐ:** Tham quan các lớp học, trải nghiệm làm vườn, giao lưu trò chơi vận động, quan sát vườn rau, múa hát sân trường **-TCVĐ:** Tạo dáng, cây cao cỏ thấp, mưa to – mưa nhỏ, bịt mắt bắt dê, lộn cầu vồng. **-Chơi tự do:** Chuẩn bị các nguyên vật liệu thiên nhiên để trẻ tạo ra đồ chơi từ hột hạt, lá cây, sỏi...				
Chơi hoạt động ở góc	*** Góc phân vai:**- Đóng vai cô giáo, nấu ăn, bán hàng . *(Ứng dụng montessori: Nhặt rau ngót, bóc tỏi)* *** Góc xây dựng:** Xây dựng trường mầm ,vườn trường, lắp ghép hàng rào. *** Góc học tập :** - Chơi trò chơi toán thông minh : Đoàn Tàu số, Bộ hình học, lắp số tương ứng trên que kem...*(Ứng dụng montessori)* Xem tranh, sách truyện về chủ đề *** Góc nghệ thuật :**Tô màu tranh, làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau về trường, lớp học. Hát bài hát trong chủ đề * **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây cảnh, chơi cát nước				
Hoạt động ăn, ngủ	- Rèn kỹ năng lau mặt,rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn,sau khi đi vệ sinh - Nhắc nhở rèn cho trẻ có thói quen trước khi ăn mời cô, mời bạn - Hướng dẫn trẻ đánh răng súc miệng sau khi ăn - Tự lấy gối đi ngủ và ngủ đủ giấc trưa.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi mới "Kéo cưa lừa xẻ" - Thực hiện vở chủ đề - Dạy trẻ kỹ năng lễ phép ở trường. - Làm quen truyện "Nếu không đi học" - Vệ sinh – Nêu gương- Trả trẻ				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3
CHỦ ĐỀ NHÁNH " BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU"
Thực hiện: Từ ngày 21/09 đến ngày 25/09/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ Chơi TDS	-Cô vui vẻ, niềm nở đón trẻ nhắc nhở rèn cho trẻ chào hỏi,cất đồ dùng đúng nơi quy định,trao đổi nhanh với phụ huynh một số vấn đề cần thiết. - Trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp - Thể dục sáng,: Bài " Trường chúng cháu là trường mầm non"- Điểm danh				
Hoạt động học	**LPTTC** ***Thể dục** + VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + TC: Ném bóng vào rổ (Ngoài sân)	**LVPTNT** *** KPKH** Phương pháp + SEL: "Trung thu yêu thương – Bé chia sẻ niềm vui" (Trong lớp)	**LVPTTM** *** Tạo hình** Vẽ tô màu hoa trong vườn trường (Trong lớp)	**LVPTNT** ***Văn học** Thơ: Trăng sáng (Trong lớp)	**LVPTTM** ***Âm nhạc:** - NDTT: DH: Rước đèn dưới trăng. NDKH: NH: Chiếc đèn ông sao - Trò chơi : Đoán tên bạn hát (Phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	**-QSCMĐ:** Làm đèn ông sao từ NVL, giao lưu trò chơi vận động, múa hát sân trường, trang trí mâm ngũ quả, quan sát cây xoài. **-TCVĐ:** Kéo co, mèo duổi chuột, ô tô và chim sẻ, lộn cầu vồng, gieo hạt. **-Chơi tự do:** Chuẩn bị các nguyên vật liệu thiên nhiên để trẻ tạo ra đồ				
Chơi Hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Cô giáo, bác cấp dưỡng, bác sĩ. *(ứng dụng Montessori : bóc trứng cút, làm bánh trung thu)*. *** Góc xây dựng lắp ghép:** Phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu khác nhau để xây trường mầm non .Lắp ghép nhà, hàng rào,trường mầm non... *** Góc học tập:** Xem tranh truyện, *ứng dụng Montessori trò chơi : lật cờ trí nhớ, sắp xếp theo quy tắc, nối số lượng, ghép tranh que, câu cá...* *** Góc nghệ thuật:** Tô màu, vẽ, nặn, xé dán đèn ông sao. Làm đèn ông sao từ nguyên vật liệu mở. Hát các bài hát về trung thu. * **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây cảnh, chơi cát nước.				
Ăn, ngủ	- Rèn kỹ năng lau mặt, rửa tay đúng cách trước, sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - Nhắc nhở rèn cho trẻ có thói quen trước khi ăn mời cô, mời bạn - Hướng dẫn trẻ đánh răng súc miệng sau khi ăn.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi: Ô tô và chim sẻ - Dạy trẻ kĩ năng vệ sinh trước và sau khi ăn cơm. - Ứng dụng steam: Làm đèn lồng - Làm quen bài hát "Rước đèn dưới trăng" - Vệ sinh – Nêu gương- Trả trẻ				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4
CHỦ ĐỀ "Các hoạt động trong trường mầm non"
Thực hiện: Từ ngày 28/09 đến ngày 02/10/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ Chơi TDS	- Cô vui vẻ, niềm nở đón trẻ nhắc nhở rèn cho trẻ chào hỏi,cất đồ dùng đúng nơi quy định - Trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp - Thể dục sáng,: Tập với bài " Trường chúng cháu là trường mầm non" - Điểm danh				
Hoạt động học	**LVPTTC** ***Thể dục** + VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân. + TC: Chuyền bóng qua đầu (Ngoài sân)	**LVPTNT** *** KPXH** Các hoạt động trong trường mầm non (Trong lớp)	**LVPTNT** ***Tạo hình** - Vẽ đồ chơi trong lớp (Trong lớp)	**LVPTNN** ***Truyện:** Món quà của cô giáo (Trong lớp)	**LVPTTM** ***Âm nhạc:** Biểu diễn cuối chủ đề -NH: Đi học T/C: Khiêu vũ (Trong lớp)
Chơi ngoài trời	**-QSCMĐ:** Quan sát vườn rau, tham quan công việc các cô cấp dưỡng, trải nghiệm sự kỳ diệu của muối *(ứng dụng Montessori),* múa hát sân trường, giao lưu trò chơi vận động. **-TCVĐ:** Kéo co, mèo đuổi chuột, lộn cầu vồng, đuổi bóng, về đúng nhà.				
Chơi Hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:-** Đóng vai cô giáo, nấu ăn, bán hàng.*(ứng dụng Montessori pha nước chanh)* *** Góc xây dựng:** Xây dựng trường MN, vườn trường, lắp ghép hàng rào. **Góc học tập:** Xem tranh ảnh về chủ đề, làm anbum. Kể truyện bằng rối que *(ứng dụng steam).* Chơi các bài tập Montessori trên sàn. *** Góc nghệ thuật :** Tô màu, vẽ tranh về hoạt động trường mầm non. Múa hát, biểu diễn các bài trong chủ đề TMN *** Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây cảnh **-Chơi tự do:** Chuẩn bị các nguyên vật liệu thiên nhiên để trẻ tạo ra đồ chơi từ lá cây, sỏi, bẹ chuối, hột hạt....				
Ăn, ngủ	- Rèn kỹ năng lau mặt,rửa tay trước và sau khi ăn,sau khi đi vệ sinh - Nhắc nhở rèn cho trẻ có thói quen trước khi ăn mời cô, mời bạn - Hướng dẫn trẻ đánh răng súc miệng sau khi ăn Tự lấy gối đi ngủ và ngủ đủ giấc trưa				

Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi: Về đúng nhà - Thực hiện trong vở chủ đề - Làm quen truyện: Món quà của cô giáo - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên - Vệ sinh – Nêu gương- Trả trẻ